

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 162**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 10.10.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 186, hàng sau cùng.

“Thứ mười, Phật Thế Tôn. Thành Thật Luận chia thành hai hiệu, lấy Phật làm hiệu thứ chín, Thế Tôn làm hiệu thứ mười”. Đây là nói trong kinh đối với mười hiệu của Như Lai có khai hợp khác nhau. Ở trước cũng đã từng nói, ở đây nhắc lại một lần nữa. “Nay y theo Kinh Niết Bàn, hợp Phật Thế Tôn thành hiệu thứ mười”.

Bên dưới giải thích cho chúng ta: “Phật tức là giác, tự giác giác tha và giác mãn, tam giác viên mãn, nên gọi là Phật”. Chữ Phật này là từ tiếng Phạn của Ấn độ dịch sang, từ âm tiếng Phạn dịch qua. Tiếng Phạn chữ này dịch là Phật Đà Da, người xưa thích đơn giản, đã tinh lược bớt âm đuôi. Nên có khi gọi là Phật Đà bỏ bớt chữ Da, gọi là Phật thì bỏ bớt hai chữ, tinh lược bớt hai chữ Đà Da. Có hai ý nghĩa, một là trí, hai là giác. Nói trí là từ thể mà nói, nói giác là từ dụng mà nói. Trí có ba loại trí, nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí, đây là hàm nghĩa trong chữ này. Bên trong có trí, ngoài mới có thể giác ngộ, không có trí thì giác bằng cách nào? Nên dùng giác là bao hàm cả trí, trí là thể, giác là dụng. Có dụng là đương nhiên, nhưng không có trí tuệ làm sao nó khởi dụng? Nên dùng chữ này bao hàm trí trong đó. Ở đây chúng ta nói sơ lược một chút.

Nhất thiết trí là trí pháp tổng tướng, pháp là tất cả vạn pháp giữa vũ trụ. Ngài Huệ Năng khai ngộ nói: “năng sanh vạn pháp”, giữa vũ trụ không sót một thứ nào, vô cùng viên mãn. Dùng một đại danh từ chung để nói gọi là pháp, thông thường cũng phân nó ra để nói, phân ra là sáu chữ. Tánh là thể tánh của tất cả pháp, tướng là hiện tượng của tất cả pháp, sự, lý, nhân, quả, dùng sáu chữ này để tượng trưng cho tất cả pháp. Chỉ đơn thuần một pháp, tánh tướng sự lý nhân quả đều bao hàm trong đó, không sót điều nào.

Nhất thiết trí, tổng tướng là gì? Tổng tướng là không, gọi là vạn pháp giai không, nhân quả cũng là không. Nhưng chư vị nên biết, chúng ta cũng thường thấy trong Phật pháp nói: “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Nói như vậy là sao? Nhân quả và vạn pháp đồng thời sanh khởi, vạn pháp là không, làm gì có lý nhân quả bất không! Chẳng qua không ở đây phải chứng tận cùng mới không. Cùng là đến cực điểm, cũng nghĩa là nói Diệu giác vị, trở về với thường tịch quang, trở về với tự tánh, lúc này không

còn nữa, chưa trở về với tự tánh đều có. Hay nói cách khác, trong cõi thật báo trang nghiêm có nhân quả chăng? Có, chỉ trong thường tịch quang không có. Những người sống trong cõi thật báo, Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc: “đều là chư thượng thiện nhơn câu hội một nơi”. Chư thượng thiện nhơn, đây không phải là người bình thường, là pháp thân đại sĩ. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, nghĩa là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này ở trong cõi thật báo, không phải người thường có thể ở được. Nhưng Tịnh tông rất đặc biệt, nên đây gọi là pháp khó tin. Trong tất cả kinh giáo không có nói như vậy, trong quốc độ của chư Phật cũng chưa từng thấy, chưa từng nghe. Duy chỉ ở thế giới Cực Lạc không giống nhau, nó rất đặc thù. Người ở trong cõi phàm thánh đồng cư, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát, nói cho chư vị biết chính là cư dân của cõi thật báo, địa vị thấp nhất đều là Viên giáo sơ trụ. Theo thói quen của người xưa chúng ta nói, mỗi người đều là người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ không phải người bình thường. Như vậy là sao? Trong kinh nói một cách rất rõ ràng, là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Như vậy mới biết, ngày nay chúng ta học Phật, muốn ngay trong đời này giải thoát. Vĩnh viễn thoát ly lục đạo, mười pháp giới, đến thế giới Cực Lạc, như vậy là đã thành Phật, vì sao vậy? A Duy Việt Trí nghĩa là đã làm Phật, viên chứng tam bất thoái, viên mãn! Nghĩa là ta đều chứng được cả ba loại bất thoái. Đây là vị bất thoái, vị bất thoái là A la hán, hành bất thoái là Bồ Tát, niệm bất thoái là Phật. Quý vị hoàn toàn chứng được, vĩnh viễn không thoái chuyển, đến thế giới Cực Lạc, nhất định chứng được quả vị Diệu giác. Thế giới Cực Lạc bảo đảm cho quý vị, pháp môn vô cùng thù thắng. Đây là nói, trí thứ nhất là nhất thiết trí, nhất thiết trí là vạn pháp giai không.

Điều này bây giờ chúng ta đã biết, đọc Hoàn Nguyên Quán, đọc Kinh Hoa Nghiêm mới biết. Không những hiện tượng vật chất là giả, thọ tướng hành thức cũng đều như vậy. Trong Tâm Kinh nói rất rõ ràng: “sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc”. Sắc chính là vật chất, thọ tướng hành thức cũng đều như vậy, không có gì khác, cũng là không. Ta biết được vấn đề này, mà còn khẳng định nó, chứng được nó. Đây là ai? Là A la hán, Bích Chi Phật, nên họ đã vượt thoát luân hồi lục đạo. Nhưng giữa vũ trụ, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, rốt cuộc là như thế nào. Họ biết được tất cả đều là không, nhưng vì sao có hiện tượng này? Vì sao tồn tại những thứ này? Vấn đề này A la hán không biết được, nhưng Bồ Tát biết, nên trí tuệ của Bồ Tát cao hơn A la hán. Bồ Tát biết được tất cả pháp này.

Chúng chúng là hình dung nhiều. Đạo chúng trí, đạo là đạo lý. Chúng chúng pháp này sanh khởi là đạo lý gì, Bồ Tát biết, vì sao có tất cả pháp này, nó rốt cuộc là như thế nào, Bồ Tát biết.

A la hán chỉ có nhất chúng trí, nhất thiết trí, không có đạo chúng trí. Bồ Tát có nhất thiết trí, có đạo chúng trí. Thành Phật thì sao? Nói cho chư vị biết, viên giáo sơ trụ

sẽ thành Phật. Ở đây nói Bồ Tát là ai? Bồ Tát của mười pháp giới, A la hán cũng ở trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới, đã thành Phật. Thành Phật không phải Phật của mười pháp giới, Phật của mười pháp giới vẫn không được, chưa chứng được nhất thiết chủng trí. Chứng được nhất thiết chủng trí là vượt qua mười pháp giới, như vậy họ lại nâng cao, đến được sơ trụ, họ đến cõi thật báo. Đây là thật sự thành Phật, không phải giả. Cho nên Phật có nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí tổng tướng. Nghĩa là nhất thiết trí và đạo chủng trí viên mãn, là một không phải hai, nên gọi là nhất thiết chủng trí. Đây là những gì Phật chứng được.

Khởi tác dụng, ở đây khởi tác dụng là tự giác giác tha và giác mãn. Bản thân chứng được là tự giác, sau khi tự giác nhất định giáo hóa chúng sanh. Đối với mười pháp giới, mười pháp giới này bao gồm mười pháp giới trong cõi nước tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Trong cõi thật báo, 41 vị pháp thân đại sĩ đều có ứng, ứng có điều kiện, thông thường nói Phật không độ người vô duyên, luôn có nhân duyên với chúng ta, người có nhân duyên với chúng ta rất nhiều! Quý vị không phải một đời một kiếp, mà quá khứ vô lượng kiếp đến nay, từng ở trong mười pháp giới. Đặc biệt là lục đạo, mỗi đường trong lục đạo ta đều từng ở. Hay nói cách khác, trong thập giới, lục đạo, chúng sanh có nhân duyên với mình rất nhiều. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, nhiễm duyên hay là tịnh duyên, chỉ cần có nhân duyên, họ có cảm ta liền có ứng, cảm ứng đạo giao.

Sự cảm ứng này các nhà khoa học cận đại nói với chúng ta, tôi thấy ở đây, ông ta từ Ấn độ đến, nói thân thể con người chúng ta có bảy luân. Trong phần tài liệu này, phần tài liệu này tôi nghĩ cũng có thể in ra, để quý vị tham khảo, nó giúp ích rất lớn cho người học Phật chúng ta. Ở đoạn sau, các nhà khoa học nói, thân thể chúng ta giống như đài vô tuyến, là một đài vô tuyến, ý niệm chúng ta phát ra, cũng là một trạm tiếp thu, tin tức khắp biến pháp giới hư không giới, chúng ta đều thu nhận được. Tiếp thu, vì sao chúng ta nhận được tin tức của người khác, người khác có cảm chúng ta nhận được, nhận được tự nhiên sẽ ứng, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng sanh truyền tin tức cho chúng ta, có khi họ biết. Quý vị nói chúng ta cầu Phật Bồ Tát, có cầu với Phật Bồ Tát, cảm ứng vô cùng rõ ràng. Phật Bồ Tát có ứng chăng? Có, đích thực họ nhận được. Có đôi lúc bản thân chúng ta không biết, dao động cực kỳ vi tế bản thân không biết được, Phật Bồ Tát nhận được.

Ở trước chúng ta đã học 12 phần giáo, trong 12 phần giáo có không hỏi mà tự nói, đó là không có cảm. Thật ra có, đó là minh cảm, ví dụ như Kinh Di Đà. Kinh Di Đà không có người khởi thỉnh, vì sao Phật lại nói? Chúng sanh ở đây căn tánh thuần thực, làm sao Phật biết đã thuần thực? Chúng sanh phát ra tin tức, có thể tiếp thu pháp môn này, Phật nhận được, nên không cần người hỏi mà tự nói. Đây là cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Đặc biệt là đại thừa Bồ Tát, đại thừa Bồ Tát đoạn tận tập khí như thế nào, tập khí vô thi vô minh? Cảnh giới làm sao để dần dần khế nhập viên mãn? Đó chính là người xưa nói: Dạy học tương trường. Phương pháp tu học hay nhất là dạy học. Cổ nhân từng nói, hiện nay các nhà khoa học cũng đã nói, cũng đề xuất ra, phương pháp tu học tốt nhất là dạy học. Đây chính là giác tha, giác tha là giáo hóa chúng sanh. Vậy giác mãn, viên mãn, khi nào mới có thể viên mãn? Chúng sanh quá nhiều, còn có rất nhiều chúng sanh ta chưa dạy đến. Pháp môn cũng nhiều, rất nhiều pháp môn tôi chưa học đến, cũng chưa từng dạy, sao lại viên mãn được? Sự viên mãn này không phải đối với bên ngoài, là đối với bên trong. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh liền viên mãn, chính là như vậy. Đoạn tận, họ chứng được Diệu giác vị, Diệu giác tức viên mãn, đạo lý là như vậy. Đây gọi là giác mãn, gọi là tam giác viên mãn, gọi là Phật, là Phật cứu cánh viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị. Đẳng giác vẫn chưa viên mãn, Đẳng giác trú trong cõi thật báo. Diệu giác vị trở về thường tịch quang, thường tịch quang nghĩa là đại viên mãn. Trong thường tịch quang chẳng những không có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cũng không có, hiện tượng tự nhiên đều không có. Nhưng nó tồn tại, tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là bản thể của tất cả pháp. Hư không cũng nương vào nó làm thể, không có thể này, hư không cũng không có, làm gì có hư không? Nên nó là bản thể của tất cả pháp, chúng ta không tiếp xúc được.

Đức Phật nói, vấn đề này chỉ có chúng mới biết được, khi nào chúng được? Ngài cũng không nói lập tức liền chứng được viên mãn, không phải vậy, phần phần có thể chứng được. Đó nghĩa là trong cõi thật báo, 41 địa vị phần phần đều chứng được, họ chứng được sâu cạn không giống nhau. Thập trụ Bồ Tát chứng được cạn hơn, thập địa Bồ Tát chứng được sâu hơn, đến Diệu giác viên mãn, đây là Phật. Nên Phật có thể không dạy người được ư? Không có đạo lý này. Đức Phật dùng phương pháp gì để dạy? Ngài thị hiện thân Bồ Tát để dạy chúng sanh, giáo hóa tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới.

Rất nhiều đồng học, tin rằng có không ít người từng nghe, trước đây tiến sĩ Townenbe người Anh từng nói: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật giáo. Ông ta không nói tường tận. Chúng ta nên hiểu câu nói này như thế nào? Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Người ta vừa nghe đến học thuyết Khổng Mạnh, lập tức liền tưởng đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, như vậy không được. Chúng ta phải xem từ gốc rễ, nền tảng của Nho giáo là Đệ Tử Quy, nền tảng của Đạo giáo là Cấm Ứng Thiên, nền tảng của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba nền tảng này có thể phổ cập giáo hóa chúng sanh, nhất định có hiệu quả lớn. Có thể đơn giản hơn một chút chăng? Trong Luận Ngũ nói, đây là Nho giáo thường nói: “Khổng tử nói thành nhân, Mạnh tử nói thủ nghĩa”. Hai chữ nhân nghĩa này có thể tượng trưng cho Nho giáo. “Nhân là thương người, hiếu để cũng vậy, nó cũng vốn là nhân”, nên căn bản của nhân là hiếu để. Nghĩa tức là y theo đạo lý, hay nói cách khác khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình hợp lý hợp pháp, đây là nghĩa.

Trong ba điều này quan trọng nhất là lý, lý là gì? Lý tức là tự tánh, lý tức là bản tánh vốn thiện. Trong Luận Ngữ nói: “Đạo của Phu tử, chỉ có trung thứ mà thôi”, cho nên chúng ta lấy trung nghĩa, lấy trung thứ tượng trưng cho học thuyết Khổng Mạnh, như vậy là nắm bắt được tinh thần này. Thực hành như thế nào? Thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Tinh thần có bốn chữ: Nhân nghĩa trung thứ. Nhân là thương người. Nghĩa tức là y theo đạo lý. Trung là gì? Trung là chân tâm, tâm ngay chính giữa, không lệch lạc không tà ngụy, đây gọi là trung. Không thiên lệch không tà ngụy là chân tâm, thiên lệch tà ngụy là vọng tâm. Thứ, đặc biệt chú trọng chữ thứ này. Tha thứ cho tất cả những người phạm sai lầm, tha thứ cho tất cả những người tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Vì không có ai dạy họ mới phạm sai lầm. Đạo tha thứ, có thể giúp xã hội hiện tại hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình. Thứ, trong Phật pháp có chăng? Có, trong bộ kinh này Đức Phật nói: “Tiên nhân bất thiện, không biết đạo đức, không có ai dạy, nên không thể trách”, đây là thứ. Quý vị thấy rất nhiều người phạm sai lầm, phải tha thứ cho họ, vì sao vậy? Vì không có ai dạy họ, tiên nhân của họ không biết, không biết đạo đức. Tiên nhân là ai? Là cha mẹ, ông bà, ông bà cố.

Giáo dục truyền thống của chúng ta, Phật pháp bao hàm ở trong đó, ít nhất cũng lãng quên bốn đến năm đời, gần một thế kỷ. Không ai dạy họ, nếp sống xã hội ngày càng xuống cấp. Người phương đông như vậy, người phương tây thì sao? Người phương tây cũng như vậy, cũng không có ai dạy họ. Bởi vậy tâm hành bất thiện, tạo nhiều tội nghiệp, đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Nên ứng đối như thế nào? Dùng từ bi của Phật Bồ Tát, chân thành từ bi, dùng nhân nghĩa trung thứ của Khổng Mạnh, bỏ qua tất cả, đừng nhắc đến. Hy vọng mọi người tự sửa đổi mình, bắt đầu tiếp thu giáo dục. Chúng ta phải hưng khởi nền giáo dục của thánh hiền, hưng khởi nền giáo dục của Tôn giáo, chúng ta cùng nhau học tập. Tất cả những gì tạo ra trong quá khứ, đều không hỏi han, không đề cập đến, tâm chúng ta sẽ định. Nếu muốn làm, đương nhiên quan trọng nhất là phải làm một tấm gương.

Trong thời cổ đại, đế vương các thời đại trị quốc bình thiên hạ, họ đều có tấm gương. Tấm gương này là gì? Là một thành thị, thành thị nào? Thành thị nơi hoàng đế ở, ngày xưa gọi là kinh sư. Kinh nghĩa là lớn, sư là sư phạm, là mô phạm. Thành thị này là gương mẫu sư phạm cho tất cả các thành thị, nếu ai muốn học thì đến đây. Vì thế ngày xưa thủ đô gọi là kinh sư, ý nghĩa này rất hay! Người ở kinh sư nếu không tuân theo pháp luật, hoàng đế rất mất mặt, mất hết thể diện. Ngày xưa làm hoàng đế không dễ chút nào, vì sao vậy? Vì nhất cử nhất động đều phải làm gương cho nhân dân, người khác có thể qua loa, hoàng đế không được qua loa, họ phải giữ quy củ. Quý vị xem ba giờ sáng phải dậy, thượng triều, không được tham ngủ, nếp sống này được nuôi dưỡng từ nhỏ. Hoàng tử ở trong trong hoàng cung, những con trai con gái của hoàng đế, canh ba thái giám đến gõ cửa thức họ dậy. Bốn giờ phải lên điện, thượng triều buổi sáng, không dễ chút nào. Hạnh phúc nhất là trăm họ, hưởng phước của hoàng đế. Bởi thế luôn có một thành thị làm mô phạm, sau đó dần dần phổ biến rộng ra, mới có thể tạo nên sự

ảnh hưởng rộng lớn. Ảnh hưởng đó rất lớn, cũng ảnh hưởng đến các nước lân cận. Họ thấy được điển phạm này, khâm phục, tâm phục khẩu phục, tự động xưng thần, học tập theo quý vị, tôn quý vị làm thiên tử. Thiên tử không phải người phong, mà do mọi người công nhận.

Thiên tử có quyền chăng? Không có quyền, mỗi quốc gia đều độc lập. Trung quốc thống nhất, đến thời Tần Thủy Hoàng mới thống nhất. Trước Tần Thủy Hoàng đều là những tiểu quốc, chư hầu. Thời nhà Chu có 800 chư hầu, hơn 800 quốc gia. Chu là thiên tử, thiên tử không có quyền lực, chỉ được người khác tôn kính. Quý vị dùng đức hạnh giáo hóa thiên hạ, dùng tấm gương làm mô phạm cho thiên hạ, chính là ý này. Chúng ta không thể không biết điều này.

Trong lòng Khổng tử kính ngưỡng nhất, ngưỡng mộ nhất là cách trị đại đồng. Cách trị đại đồng có thật, không phải lý tưởng, đã từng xuất hiện, Nghiêu Thuấn Vũ đã làm được. Trong thiên Lễ Vận Đại Đồng nói như vậy. Từ Vương Khải trở về sau, ba đời Hạ Thương Chu là tiểu khang. Khổng tử và Mạnh tử sanh vào thời loạn, thời Xuân Thu Chiến Quốc. Cuối thời nhà Chu là loạn Xuân Thu Chiến Quốc. Khổng tử sanh vào thời Xuân Thu, Mạnh tử sanh vào thời Chiến Quốc. Thời Xuân Thu Chiến quốc khoảng hơn 400 năm, là thời loạn! Vì thế các bậc đại thánh nhân xuất hiện, để giáo hóa chúng sanh, đem giáo huấn của thánh hiền lưu truyền cho hậu thế. Người xưa xưng Khổng tử là người tập đại thành, Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư, tôn Mạnh tử là á thánh. Tôn trọng truyền thống văn hóa, nền văn hóa này có dòng chảy từ lâu đời.

Văn hóa của Phật, là nền văn hóa vô cùng đặc thù, là nền văn hóa mà người thường khó mà lý giải được, vì sao vậy? Vì nó là Phật Phật tương thừa. Bởi vậy trong kinh điển nói, quý vị xem ở đây nói, câu sau cùng của kinh văn: “Ồ đời truyền dạy 42 kiếp”. Câu nói này là sao? Lịch sử toàn thể địa cầu này của chúng ta, cũng không được 42 kiếp. Kiếp này là đại kiếp, một đại kiếp nghĩa là thành trụ hoại không của một tinh hệ. 42 kiếp là tinh hệ này thành trụ hoại không 42 lần, nên Phật pháp cần phải chứng! Nó là khoa học. Không phải nói Đức Phật nói như vậy, chúng ta nghe rồi tin tưởng là xong, không phải vậy, Đức Phật muốn tự thân chúng ta phải chứng nó. Về lý không có thời gian, thời và không gian đều không có. Về sự có, trong lục đạo có thật. Trong tứ thánh pháp giới có, nhưng họ không có chướng ngại. Trong lục đạo có, lại có chướng ngại, tứ thánh không có chướng ngại. Khi đến cõi thật báo, mới thật sự thấu hiểu triệt đế. Đức Phật nói duy chỉ có chúng được mới biết là ở trong cõi thật báo, cũng tức là Viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa. Đến đây bản thân ta hoàn toàn minh bạch, minh tâm kiến tánh, họ nương vào điều này.

Vì vậy học Phật, điều đầu tiên phải nhận thức rõ ràng đối với chữ Phật này, Phật là ai? Phật là chính mình. Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, lại nói nói càng rành mạch hơn: “Tất cả chúng sanh

vốn là Phật”. Là bản thân, không phải người khác, nghĩa là ta có tự giác giác tha. Hiện nay ta chưa viên mãn, nhưng ta có trí tuệ. Bây giờ chúng ta không có nhất thiết trí, không biết vạn pháp giai không. Nhưng rất nhiều những pháp này từ đâu đến, học được rất nhiều khoa học, học được rất nhiều thường thức. Họ nói là thật hay là giả, bất luận là thật hay là giả đều nói rất nhiều, chúng ta cũng học được rất nhiều. Vũ trụ từ đâu đến? Do đại bùng nổ mà có. Hiện nay các nhà lượng tử học không thừa nhận là bùng nổ lớn, không thể nói là bùng nổ lớn. Các nhà lượng tử học phát hiện, khởi nguồn của vũ trụ ngày càng gần với Phật pháp, từ trong không sanh ra có. Họ nói từ chỗ này.

Có, có ban đầu là ba loại: Năng lượng, tin tức, vật chất, đây là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da, tin tức là chuyển tướng của A lại da, nghĩa là kiến phần của A lại da, vật chất là cảnh giới tướng của A lại da. Cảnh giới tướng, tướng phần của tam tế tướng, không dễ!

Đây là khoa học đã chứng minh kinh Phật, các nhà khoa học nói, người của thời đại chúng ta, đã không phải sinh hoạt trong thế giới vật chất, sống ở đâu? Sống trong thế giới lượng tử, họ nói điều này rất đúng. Dùng lượng tử để xem Phật pháp sẽ tăng trưởng trí tuệ, sẽ đạt được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Biết được chân tướng vạn pháp trong vũ trụ, không còn bị mê hoặc. Xử sự đối nhân tiếp vật, sẽ biết nên làm như thế nào. Đó chính là giới định tuệ trong kinh điển và Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức trong truyền thống văn hóa xưa. Lượng tử tương ứng với những điều này.

Chúng ta xem tiếp bên dưới Hợp Tán. “Hợp Tán nói: Phật gọi là giác, tức tự giác ngộ, lại có thể giác tha”. Bên dưới là một ví dụ: “Ví như có người giác tri có giặc, giặc không làm gì được”, đây là ví dụ Phật nói trong kinh. Không phát giác ra có ăn trộm, chúng liền nhân cơ hội trộm cắp tài vật của chúng ta. Nếu như ta giác ngộ, biết được chúng ta tên trộm, họ không dám lấy cắp nữa, vì sao vậy? Khi mất đồ, nhất định là chúng lấy, nên chúng không dám ra tay. Đây là dùng để ví dụ để nói rõ nghĩa của sự giác ngộ, nó ví như điều gì? Giác tri có tặc, tặc là gì? Là tham sân si mạn nghi, vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này là tặc. Nếu khi giác ngộ, ta còn dùng nó chăng? Không dùng nó nữa, đây là nghĩa chân thật trong ví dụ này.

Thực tế mà nói, vô lượng kiếp đến nay chúng ta bị tặc này hại, chúng không phải ở bên ngoài, mà là tặc trong nhà mình. Tham sân si mạn nghi, vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là tặc. Khiến chúng ta mất đi trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh, chính là bị hại trong tay của chúng. Bây giờ chúng ta đã hiểu, không dùng nó nữa, không tham, không sân, không si. Không hoài nghi đối với giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền. Đối đãi với tất cả chúng sanh không kiêu ngạo, đều có thể quay đầu sửa đổi, trở về tự tánh là chuyện trong tầm tay chúng ta. Đây chính là giác tri có tặc, tặc không làm gì được.

“Phật còn gọi là tri, như Đại Trí Độ Luận nói: Phật Đà, Tần gọi là tri”. Tần là thời đại Diêu Tần Cưu Ma La Thập, Đại Trí Độ Luận phiên dịch vào thời kỳ đó. “Biết được quá khứ, vị lai, hiện tại, chúng sanh số, không phải chúng sanh số, hữu thường, vô thường...tất cả các pháp. Dưới cội bồ đề hoàn toàn giác tri, nên gọi là Phật Đà”.

Ý này là gì? Tri ở đây nghĩa là trí tuệ hiện tiền, là thật, không phải giả. Tiêu chuẩn của Phật là minh tâm kiến tánh. Chư vị nên biết, Đức Phật xuất hiện ở thế gian, giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, tức là dạy học. Căn tánh chúng sanh không tương đồng, nên Phật có vô số phương pháp khác nhau, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn không phải là con số, là biểu pháp, biểu trưng đại viên mãn. Đức Phật biết hết tất cả căn tánh khác nhau của chúng sanh, ngài đều có phương pháp để giáo hóa, giúp ta quay đầu, giúp ta giác ngộ. Phương pháp này của Phật từ đâu mà có? Là trong tự tánh vốn như vậy, là vốn có, không phải từ đâu đến, không phải học được, trong tự tánh vốn có. Mỗi người đều có tự tánh, mỗi người vốn đều đầy đủ. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, nói quá rõ ràng. Chỉ là chúng ta mê mất tự tánh, hình như những năng lực này đều mất đi. Thật ra không mất, không mất vì sao không thể hiện tiền? Vì nó có chướng ngại.

Chướng ngại có hai loại lớn: Phiền não chướng và sở tri chướng. Phiền não chướng lại chia thành ba loại lớn: Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Nếu đoạn trừ hết những phiền não này trong tự tánh vốn không có phiền não, khi mê ngộ nhận rằng thân này là ta. Từ thân sanh ra vọng tưởng tự tư tự lợi, từ tự tư tự lợi mà sanh ra vô lượng vô biên tập khí phiền não. Đức Phật dạy chúng ta không có gì khác, ngoài mục đích giúp ta giác ngộ, nhận thức chính mình, sau đó đào thải tập khí phiền não của chúng ta. Dần dần buông bỏ hết, ta sẽ trở về tự tánh. Trong tự tánh trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn đều hiện tiền. Đây là giáo huấn của Phật, Đức Phật dạy chúng ta. Tương lai chúng ta tu thành tựu, toàn là tự tánh mình vốn có, Phật không cho chúng ta gì cả. Chúng ta phải hiểu điều này. Nhưng chúng ta mê muội, nếu ngài không dạy, chúng ta làm sao biết quay đầu? Làm sao biết bản thân mê hoặc? Nhất định phải cảm kích ân đức này, phải thường có tâm cảm ân.

Đức Phật biết quá khứ, biết vị lai, biết được chúng sanh số hiện tại. Số là số lượng, Phật đều biết hết. Phi chúng sanh số, phi chúng sanh như hiện nay chúng ta nói là thực vật, khoáng vật. Trong Phật pháp gọi là hữu tình thế gian, khí thế gian, khí thế gian là phi chúng sanh, phi chúng sanh số. Hữu thường và vô thường vân vân. Thường là gì? Thường là vĩnh hằng bất biến, vô thường là biến hóa trong từng sát na. Tự tánh của tất cả pháp là thường, hữu thường, hiện tượng của tất cả pháp là vô thường.

Đức Phật ở dưới cội bồ đề thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không có gì ngài không biết, nên gọi ngài là Phật Đà, dịch sang tiếng Trung quốc là Đại Giác Thế



Tôn. Vì thế có một số tự viện, dùng “Đại Giác” làm danh hiệu\_ Chùa Đại Giác, đây là chùa của Phật giáo, đạo tràng của Phật giáo.

“Phật thành tựu nhất thiết trí tuệ, quá khứ, hiện tại, vị lai, tận bất tận, động bất động, thấu triệt tất cả thế gian, nên gọi là Phật Đà”. Đây là ba loại trí chúng ta nói ở trước: Nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí. Trí tuệ thành tựu, cho nên quá khứ, vị lai, hiện tại, tận bất tận, động bất động, hiểu rõ tất cả thế gian. Tất nghĩa là biết hết, là minh bạch.

Thế nào gọi là tận? Thế nào gọi là bất tận? Thế nào gọi là động? Thế nào gọi là bất động? Tận bất tận là đối với lý mà nói, cùng tận căn nguyên. Đến trình độ nào mới tận? Trở về tự tánh mới là tận, A lại da trở xuống đều là bất tận, không cùng tận. Nghĩa là chưa thật sự thấy được chân tướng sự thật, thấy được viên mãn, thấy được rốt ráo. Bất động là tự tánh, động là hiện tượng. Nhất thiết thế gian, đều bao gồm cả ba loại thế gian: hữu tình thế gian, khí thế gian, trí chánh giác thế gian. Trí chánh giác là thế gian của thánh nhân, Phật không có gì không biết.

Ở trên đều nói về chữ “Phật”, Phật là chính mình. Sau khi hiểu rõ, chúng ta phải coi việc thành Phật là mục tiêu hàng đầu cần phải nỗ lực trong đời này. Quý vị đã làm Phật, tôi nói buôn bán có được chăng? Được, bất cứ ngành nghề nào trong thế gian đều được. Quý vị mới biết, Phật là giác ngộ, là trí tuệ, bất luận làm nghề gì đều là đỉnh cao, đều là Phật. Phật ở đâu? Phật tại các ngành các nghề, Phật trong nam nữ già trẻ, họ giác ngộ, họ chính là Phật. Nói từ góc độ thế gian, Phật là người tốt nhất, người tốt không ai sánh bằng. Ngài là người tốt nhất trong thế gian, bất luận làm ngành nghề nào, đều trở thành người tốt nhất trong ngành nghề đó. Ngài có trí tuệ, có năng lực, biết quá khứ, hiện tại, vị lai. Đây là thuộc về đức năng.

Bên dưới nói: “Thế Tôn, tiếng Phạn gọi là Bạc Già Phạm, viên mãn đầy đủ chúng đức, là thế gian tôn trọng, nên hiệu là Thế Tôn”. Chúng ta có thói quen, đối với người mà ta tôn trọng, đều thêm vào một danh hiệu như vậy. Trong Phật pháp cũng như vậy, đây là xưng hiệu mà thông thường chúng ta tôn trọng đối với Phật, xưng là Thế Tôn. Thế là thế xuất thế gian, người này đáng để chúng ta tôn kính. Bình thường chúng ta nói tôn kính người nào đó.

Thế Tôn nghĩa là tôn kính, tiếng Phạn gọi là Bạc Già Phạm. Viên mãn đầy đủ chúng đức, người có đức hạnh, đức hạnh viên mãn, ngài đều đầy đủ tất cả. Người xưa dùng 12 chữ để hình dung về đức hạnh: Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, ngài đều đầy đủ, người này đáng được người tôn kính. Trong Phật pháp nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây đều là đức. “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, cũng là đức. “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, cũng là đức. Quý vị xem, học nghĩa là “đọc tụng đại thừa”. Quý vị xem trong mười câu, hết chín câu nói về đức, học chỉ nói một câu: Đọc tụng đại thừa.

Ở sau là “khuyến tấn hành giả”, đó là giáo hóa chúng sanh. Nhìn từ gốc độ này, ta thấy Phật giáo rất coi trọng đức hạnh. Không viên mãn đầy đủ chúng đức, như vậy sao có thể thành Phật được? Từ đó cho thấy, đức hạnh viên mãn là trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải học được từ bên ngoài, toàn là tánh đức. Hiểu được đạo lý này, 113 điều trong Đệ Tử Quy là tánh đức, vốn là như vậy. Chúng ta mê mất tự tánh, lạc mất phương hướng, đánh mất căn bản làm người, do đó mà đi ngược với tánh đức.

Phật Bồ Tát từ bi, thị hiện ở thế gian để dạy chúng, giúp chúng ta quay đầu là bờ. Vì thế chúng ta phải dùng tu đức để trở về tự tánh, như vậy là viên mãn. Đây là người thế gian tôn trọng, kính ngưỡng, cho nên gọi là Thế Tôn.

“Phẩm Thập Hiệu trong Thành Thật Luận nói: Chín loại này là chỉ đầy đủ các danh hiệu ở trước, đối với bậc trung tôn trong ba đời mười phương thế giới, nên gọi là Thế Tôn”. Đây là Thành Thật Luận, một tông phái của tiểu thừa. Nương Thành Thật Luận mà kiến lập, gọi là Thành Thật Tông, trong này cũng nói đến mười hiệu của Như Lai. Chín hiệu ở trước đều đầy đủ, cho nên gọi là Thế Tôn, là bậc thế xuất thế gian mà tất cả chúng sanh đều tôn kính.

“Đại Trí Độ Luận là lấy Phật làm danh hiệu thứ mười, lấy Thế Tôn làm danh hiệu chung đầy đủ mười hiệu tôn đức”. Trong Đại Trí Độ Luận có 11 danh hiệu, hiệu thứ mười là Phật, thứ 11 là Thế Tôn. Thế Tôn là gì? Là tổng xưng, mười danh hiệu trước đều đầy đủ, nên gọi là Thế Tôn. Đây đều là khai hợp khác nhau. “Ở đây khai hợp có khác, nhưng nghĩa không khác”.

“Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai”, ở đây nói rõ mười loại xưng hiệu của Phật, hiển lộ Phật quả thật là vạn đức vạn năng. Ở đây quan trọng nhất, những người học Phật cần phải hiểu, đây là tánh đức. Mỗi người đều có, không phải chỉ riêng Phật mới có, là tất cả đại chúng đều đầy đủ. Nhưng từ thân Phật hiển thị ra ngài đã làm được, chúng ta cần phải nỗ lực tu học, ngài làm được, chúng ta cũng có thể làm được.

Xem tiếp kinh văn ở dưới: “Tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp, thời vi Chư Thiên cập thế nhân dân thuyết kinh giảng đạo”. Đoạn kinh văn này là của Hán Dịch, đoạn kinh văn trang 180, đây là kinh văn. “Đức Phật này trú thế hoàng pháp tất cả có 42 kiếp”. Đức Phật này chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Đoạn này là chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Từ chỗ này chúng ta hiểu được, tất cả Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian, tất cả đều dùng thân phận một người thầy, họ đến thế gian để dạy học. Phương pháp dạy học, nhất định giống như Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, vì sao vậy? Vì cổ nhân nói: Thân hành ngôn giáo, nếu không thực hành làm sao có thể dạy người khác? Vì thế bản thân chúng ta cần phải thực hành, mới có thể dạy người khác, dùng hành vi lời nói của bản thân để dạy người. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, những gì ngài dạy chúng

ta ngài đều làm được. Chúng ta tiếp xúc với ngài, không nói gì nhưng không thể không khâm phục. Ngài dạy chúng ta buông bỏ tập khí phiền não, ngài đã làm được điều này. Ngài dạy chúng ta buông bỏ tất cả vật ngoài thân, ngài thể hiện cho chúng ta thấy. Đây là thật không phải giả, chúng ta không thể không phục ngài. Suốt đời dạy học không thu học phí, dạy không phân biệt chủng tộc. Trong thời đại đó Ấn độ cũng là tiểu bộ lạc, đều chưa hình thành thống nhất quốc gia, tình hình gần giống như Trung quốc. Gọi là đại quốc chính là bộ lạc lớn, tiểu quốc là bộ lạc nhỏ, quốc vương là thủ lĩnh của bộ lạc, là một thời đại như thế.

Trong lịch sử Trung quốc ghi chép, khu vực, quốc gia của họ chỉ chuông vuông 100 dặm, đây là quốc gia lớn. Quốc gia nhỏ chỉ có 50 dặm, 30 dặm. Chúng ta đọc lịch sử thời cổ đại, khu vực của Trung quốc, nghĩa là những nơi cư dân chúng ta đang sống. Phía bắc đến bờ bắc của Hoàng Hà, phía nam đến bờ nam của Trường Giang, một vùng đất lớn bao nhiêu đó, có bao nhiêu quốc gia? Thời nhà Chu có hơn 800 quốc gia. Vì thế thiên tử, chư vị nên biết, đó là người có đức hạnh được mọi người tôn trọng, muốn học tập theo người đó, khi gặp vấn đề thắc mắc gì đều đến thỉnh giáo. Quốc gia của nhà Chu, đồng nghĩa nói là mô phạm của hơn 800 quốc gia này, quốc gia này tốt đẹp nhất. Nếu nói như chúng ta hiện nay, một quốc gia ngày xưa hiện nay là một huyện, một thành phố. Huyện thị này là tấm gương của tất cả huyện thị khác. Các bậc thánh hiền nói, đây là thường nói: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Những người lãnh đạo đều thực hành, cán bộ đều thực hành, nhân dân đều thực hành. Nghĩa là trong thành thị này, từ trên xuống dưới mỗi người đều thực hành nó. Người ta vừa đến đây, liền cảm nhận được một từ trường hòa thuận, có sự cảm nhận khác, đều muốn học theo quý vị. Vậy tại sao họ làm không được? Họ làm không được là có nguyên nhân, vì không ai dạy họ, đạo lý chính là như vậy. Cho nên quý vị xem, giáo dục quan trọng biết bao!

Vì sao nhà Chu có thể khiến chư Hầu trong thiên hạ đều tôn họ làm thiên tử? Chư vị nên biết, điều đầu tiên là gia giáo tốt. Nhà Chu là thời Văn Vương mới khởi lên, mới hình thành cục diện này. Tiên nhân đều tích đức, phụ thân của ông là Vương Lý, tổ phụ của ông là Thái Vương, mấy đời đều tích đức, đều thực hành luân thường đạo đức một cách viên mãn. Trong tiểu quốc này, họ được nhân dân ủng hộ, nhìn thấy quốc vương như vậy, nhân dân đều noi theo họ, đều học tập theo họ, và hình thành nên nếp sống như thế. Diện tích lãnh thổ Trung quốc rất lớn, rất nhiều nhiều chủng tộc, cũng có rất nhiều tiểu quốc, tự nhiên nghe được nếp sống này. Biết rằng đây là điểm mô phạm, nên đều đến xem, đều đến học, là hình thành một cách tự nhiên.

Nên lý niệm gia giáo của cổ nhân, từ xưa đến nay đều được coi trọng, điều này phải thực hành. Những phương pháp trong Đại Học nói: “cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Những phương pháp này đều dạy cho chúng ta. Chỉ cần ta y theo đó mà tu hành, đều có thể thành thánh thành hiền. Vì vậy điểm phạm này đã hình thành như thế nào? Là thánh hiền hình thành, cho nên xưng vương,

xung thánh vương. Chính trị của thánh hiền, gia đình của thánh hiền, đây mới gọi là truyền thống văn hóa xưa.

“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một quốc gia, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, điều gì quan trọng nhất? Là giáo dục. Thời cổ đại luôn đặt giáo dục lên vị trí hàng đầu, thứ tự này không được lẫn lộn. Nếu đặt giáo dục sau cùng xã hội sẽ động loạn, còn như đặt giáo dục ở vị trí đầu tiên, tất cả đều phục vụ cho giáo dục. Ai cũng coi trọng việc dạy học, mỗi người đều hiếu học, nó trở thành một nếp sống, xã hội này tự nhiên có nền trị an lâu dài. Thánh hiền nhân đều ở trên vị trí của người thầy. Xem trong kinh văn: “Ồ đời truyền dạy 42 kiếp”, ta xem từ câu này sẽ biết, người trong thời đại đó phước báo rất lớn. Thọ mạng dài là phước báo lớn! Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai trú thế 42 kiếp.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, trú thế 80 năm, 80 năm, dạy học 49 năm. Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy là 30 tuổi khai ngộ, rất giống với Khổng phu tử. Khổng phu tử 15 tuổi lập chí học tập, lập chí cầu học vấn, 30 tuổi thành tựu. 15 tuổi đến 30 tuổi, học suốt 15 năm, 15 năm có thành tựu, vẫn không ngừng nâng cao cảnh giới. “40 bất hoặc”, trí tuệ hiện tiền, không còn mê hoặc. “50 tuổi biết thiên mệnh”, thiên mệnh là gì? Là giáo dục nhân quả, hiểu về nhân quả. “60 nhĩ thuận”, nhĩ thuận là gì? Đạo của trung thứ chính là nhĩ thuận, Phật pháp gọi là đại từ đại bi. Khổng tử 70 tuổi tùy tâm muốn làm gì thì làm không hề vướng mắc, rất tự nhiên, không phải cố ý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tự nhiên tương ứng với ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Làm một cách tự nhiên, không cần tư duy, tự nhiên hoàn toàn tương ứng, đây là thánh đức. Khổng tử 73 tuổi ra đi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 79 tuổi viên tịch, ngài dạy học 49 năm, sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy học. Khổng tử sau khi học thành, sau khi học vấn thành tựu, trong lòng ông ngưỡng mộ nhất là Chu Công, Quản Trọng. Đây là những người trong lòng ông vô cùng ngưỡng mộ, muốn học theo họ. Ông chu du các nước, mục đích là hy vọng có quốc quân mời ông. Nói như hiện nay gọi là đi theo con đường chính trị, cũng hy vọng được làm tể tướng. Vị trí, quan vị như thế mới có thể phơi bày hoài bão của ông, ông sẽ làm cho quốc gia này trị lý giống như nhà Chu, như nhà Tề vậy. Nước Tề Quản Trọng làm tể tướng, nước Tề đại trị. Khi Vũ Vương làm vua nhà Chu, quốc quân của nhà Chu, Chu Công phụ chính, họ là huynh đệ. Chu Công là người rất giỏi, phò trợ Vũ Vương. Thành tích chính trị này, đời này qua đời khác khiến người hoài niệm, ngưỡng mộ. Khổng tử muốn học theo họ, kết quả đi qua rất nhiều quốc gia, không có vị vua nào dùng ông. Vì tuổi tác đã lớn, 68 tuổi, cảm thấy không được lợi ích gì, liền từ bỏ ý niệm này, trở về quê dạy học. Cho nên Phu tử dạy học chỉ được năm năm, 68 tuổi về quê dạy học, 73 tuổi qua đời. Khổng tử dạy học thành công, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thành công. Có thành tựu dạy học tốt như thế, là dựa vào điều gì? Chân thành, hoàn toàn không chút hư ngụy. Những gì dạy cho người, bản thân đều thực hành một cách triệt để, nên khiến người khác cảm động sâu sắc, đây là nền giáo dục thành công. Nếu thầy dạy học trò, mà bản thân không thực hành, thì không thể có

được hiệu quả như Khổng Tử và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chính mình phải làm được. Nói đến thánh nhân, mình là thánh nhân. Nói đến hiền nhân, bản thân là hiền nhân, làm tấm gương cho học trò mình noi theo, thân hành ngôn giáo.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, mục đích là gì? Chính là đem truyền thống văn hóa làm thí nghiệm cho mọi người thấy, quý vị nói bây giờ có hiệu quả chăng? Sau khi làm xong, chúng tôi liền từ bỏ. Vì sao vậy? Vấn đề này là trách nhiệm của quốc gia. Tôi không đi theo chính trị, thân phận hiện tại của chúng tôi là người xuất gia đệ tử Phật. Sứ mạng của người xuất gia đệ tử Phật là gì? Giảng kinh dạy học, làm ngành này. Mỗi người trong xã hội này, bản thân mỗi người làm tốt chức vụ của mình, sau đó hợp tác với các ngành nghề khác. Như vậy xã hội được an định, xã hội sẽ hòa thuận, xã hội luôn thái bình thịnh trị, xã hội tự nhiên ngày càng phát triển.

Người trong mỗi ngành nghề đều giác ngộ, nói theo truyền thống văn hóa, mỗi người đều là thánh hiền quân tử, như vậy sao không tốt đẹp được? Chẳng những truyền thống văn hóa xưa là tấm gương tốt của các huyện thị Trung quốc, mà cũng là tấm gương tốt trên toàn thế giới. Quốc gia nào, khu vực nào không hy vọng được an định hòa bình? Đều hy vọng được như thế, nhưng không tìm ra phương pháp. Trong truyền thống văn hóa xưa có phương pháp này, phương pháp này ngày xưa đã từng thí nghiệm, đều làm được. Đại đồng, tiểu khang đều từng thực hiện qua.

Dưới sự trị vì của Văn Cảnh Đế thời nhà Hán; Trinh Quán, Khai Nguyên thời nhà Đường; Vĩnh Lạc thời nhà Minh; Khang Hy, Càn Long thời nhà Thanh, đều được gọi là thịnh thế, nhưng đều thuộc về tiểu khang.

Người đọc sách, mặc dù sống trong thời đại tiểu khang, nhưng mỗi niệm không quên đại đồng. Đại đồng là thánh nhân, tiểu khang là hiền nhân, người xưa gọi là thánh hiền quân tử. Thành thánh thành hiền phải dựa vào giáo dục, bởi vậy kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên. Không đọc sách thánh hiền, sao có thể thành thánh thành hiền? Đứng đầu trong sách thánh hiền chính là kinh điển đại thừa, đây là sách thánh. Mục tiêu của kinh điển đại thừa là dạy người làm Phật, làm Bồ Tát. Phật Bồ Tát luôn ở trên địa vị thầy giáo, nghề giáo viên, suốt đời làm giáo viên, dạy học không phân biệt chủng tộc. Đức Phật là một nhà mô phạm gương mẫu của chúng ta, sống một ngày thì dạy một ngày. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học suốt 49 năm, chưa từng nghe nói được nghỉ ngày nào, không có, trong kinh không có ghi chép. Học không chán, dạy không mệt. Vì sao vậy? Vì đạt được pháp hỷ, vô cùng an lạc. Khổng tử nói: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, gọi là pháp hỷ. Trong kinh điển nói: Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Địa vị là gì? Là Thiên Nhơn Sư.

Từ 42 kiếp này, có thể thấy được người trong thời kỳ đó có phước báo rất lớn, thọ mạng của họ rất lâu.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “Phật trú thế hoằng pháp 42 kiếp”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế hoằng pháp 79 năm. Người xưa thông thường dùng tuổi mụ, là 80 tuổi, Phật Thích Ca trú thế 80 năm. Nên 42 kiếp này là nói Phật trú thế 42 kiếp. “Thời gian này là diễn thuyết kinh văn cho Chư Thiên và nhân dân trong thế gian”. Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác thấy, thuyết là giảng giải. Diễn là thân hành, thuyết là ngôn thuyết.

Kinh, nói như hiện nay gọi là chân lý, đạo lý vĩnh hằng bất biến, như vậy mới gọi là kinh. Không bị hạn chế bởi thời gian và không gian, cho nên gọi là kinh văn. Những gì Đức Phật dạy trong 3000 năm trước là chân lý, ngày nay vẫn là chân lý không hề thay đổi. Ở Ấn độ dạy người Ấn độ là chân lý, truyền đến phương đông dạy người phương đông vẫn là chân lý. Không những như vậy, mà dạy lục đạo, dạy mười pháp giới, tánh tướng lý sự nhân quả vĩnh hằng không thay đổi.

“Giảng luận đạo pháp và đạo yếu”, những phương pháp đại đạo này, yếu là tinh yếu, là quan trọng nhất, là tinh hoa, chúng ta phải nắm chắc. Bên dưới là giải thích cho chúng ta. “Đạo là con đường giác ngộ”, con đường. “Câu Xá Luận nói: Nghĩa của đạo là gì? Là con đường niết bàn”, đó là nghĩa của đạo. Nghĩa này là nghĩa lý của đạo, nói như thế nào? Gọi là con đường niết bàn. “Đi theo con đường này có thể đến thành niết bàn”, đây là đại bát niết bàn, mục tiêu và phương hướng của Phật pháp đại thừa đều ở đây. Bất kỳ bộ kinh luận nào, mục tiêu sau cùng đều là đại bát niết bàn. Đây là tiếng Ấn độ, niết bàn là tiếng Ấn độ. Trong khổ tập diệt đạo dịch thành diệt. Diệt điều gì? Diệt phiền não: Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Đoạn tận cả ba loại phiền não, liền minh tâm kiến tánh, đó gọi là bát niết bàn. Bây giờ chúng ta dùng một cách nói dễ hiểu hơn, gọi là trở về tự tánh. Vì thế kinh luận đại thừa là con đường lớn giúp chúng ta trở về tự tánh, con đường thành Phật. Phật đạo là rất ráo nhất, viên mãn nhất. Dùng Phật đạo để làm đường đi, như vậy còn gì để nói chẳng? Người thế gian chúng ta gọi là thánh nhân, cho nên người xưa gọi Phật là đại thánh, nghĩa này cũng rất thích hợp.

Hoa Nghiêm Đại Sớ, đây là Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, trong này nói: “Thông đến quả Phật, cho nên gọi là đạo”. Ý này tương đồng với Câu Xá Luận, có thể thông đạt đến quả vị Phật, đây gọi là đạo. Con đường này rất dài, rất xa xôi. Nếu chúng ta hiểu rõ ràng phương pháp, luận lý, cảnh giới, tinh tấn tu học. Bí quyết tu học chính là nhìn thấu buông bỏ.

Trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi, nhìn thấu là sao? Là thấu triệt, làm sao để thấu triệt? Điều này cần phải dựa vào kinh luận. Thông thường đều là hàng trung hạ căn tánh, trong kinh điển đại thừa, hàng thượng trung hạ căn đều phải nương vào kinh điển, như vậy mới thấu hiểu được. Chỉ có hàng thượng thượng căn là nhờ vào thiện căn

của họ, thiện căn phước đức vô cùng sâu dày. Họ không cần học nhiều thứ cũng có thể khai ngộ, vì sao vậy? Vì họ buông bỏ được, giống như đại sư Huệ Năng vậy.

Khi tôi mới học Phật, ba người thầy, ba người thầy chưa từng gặp mặt, nhưng câu này là ba vị thầy nói, nói hoàn toàn giống nhau. Họ dạy tôi học Phật pháp tuyệt đối không được học ngài Huệ Năng, cảnh cáo tôi. Họ nói: anh không phải thuộc hàng căn tánh đó, nếu đi theo con đường đó không có thành tựu. Mà còn nói với tôi, trước đại sư Huệ Năng chưa từng có người như vậy, sau ngài Huệ Năng cho đến nay cũng chưa gặp được người thứ hai. Đó là bậc thượng thượng căn, là thiên tài, không học theo được.

Thượng trung hạ căn đều phải y cứ theo kinh điển, nghĩa là phải đọc sách, dần dần nâng cao. Nhưng trong này quan trọng là ta hiểu được bao nhiêu, buông bỏ được bao nhiêu, ta mới có thể tiến về phía trước, tức là cảnh giới tiếp tục nâng cao. Nếu không buông bỏ thì không thể nâng cao được. Đại sư Chương Gia nói, điều này giống như lên cầu thang vậy. Ví dụ mười tầng lầu, quý vị không buông bỏ tầng thứ nhất, làm sao lên đến tầng thứ hai? Đến tầng thứ hai, không bỏ tầng thứ hai làm sao lên được tầng thứ ba? Từ đây chúng ta mới lãnh hội được, công phu tu hành trong Phật pháp không có gì khác, chính là buông bỏ. Không buông được thì sao? Không buông được những gì ta học đều biến thành Phật học, biến chất. Thế nên học Phật và Phật học là hai vấn đề khác nhau. Phật học không thể được lợi ích, thọ dụng ta đạt được là danh lợi của thế gian. Vấn đề này hiện nay rất phổ biến, trong trường học đích thực có thể dùng kinh điển viết luận văn, có thể lấy được học vị tiến sĩ. Có thể làm vị giáo thọ, nhà Phật học, có thể đạt được những danh lợi này. Nhưng danh lợi vẫn là số mạng có, số mạng không có thì danh lợi không đạt được, đạo lý nhân quả chính là ở đây. Cho nên học Phật và Phật học là hai vấn đề khác nhau. Nghiên cứu Phật học, vĩnh viễn không thể thoát ly luân hồi lục đạo. Thầy lý nói: phải sanh tử như thế nào thì vẫn sanh tử như thế, tức là nói tùy nghiệp lưu chuyển. Nhưng người học Phật không như vậy, người học Phật có thể vượt thoát lục đạo. Đặc biệt là gặp được pháp môn Tịnh độ, tu theo pháp môn Tịnh độ, rất có thể ngay trong đời này vĩnh viễn vượt ra khỏi lục đạo, mười pháp giới. Điều này rất khó được, quả thật không dễ. Nếu có cơ duyên gặp được Tịnh độ, đó là điều may mắn không gì sánh được, có thể thành tựu trong một đời. Gặp các pháp môn đại thừa khác không được, nhất định không thể vượt thoát lục đạo, vì sao vậy? Vì chưa đoạn được kiến tư phiền não. Điều này cần có năng lực thật sự, phải tinh tấn tu hành. Kiến tư phiền não chưa đoạn, không thể ra khỏi lục đạo. Ở trong lục đạo xả thân thọ thân, khi đầu thai là quên hết tất cả chuyện trong quá khứ. Quý vị thử nghĩ xem, đến đời nào kiếp nào ta mới nhớ lại được những gì ta tích lũy được trong đời quá khứ, hầu như là chuyện không thể.

Ở thế gian bây giờ có thuật thôi miên, thuật thôi miên có thể phát hiện được đôi nét vụn vặt trong quá khứ. Trong những điều vụn vặt đó có thể hiểu được, con người thật sự có luân hồi, ta không có cách nào ra khỏi luân hồi. Nhưng quý vị một đời học Phật niệm Phật không thể vãng sanh, cũng không mất quả báo của trời người, lợi ích

của việc học Phật là như vậy. Trong Phật pháp không được coi là quả báo, Phật pháp gọi tiêu quả là A la hán, thoát ly lục đạo là tiêu quả. Sanh vào tứ thánh pháp giới, có thể thoát ly mười pháp giới, đây mới là quả lớn, quý vị xem không đơn giản chút nào!

Bởi thế pháp môn Tịnh độ vô cùng thù thắng! Không chỉ là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi, không có vị Phật nào trong mười phương ba đời không khen ngợi. Tất cả Chư Phật Như Lai, không có đức Như Lai nào không khuyên đệ tử mình cầu sanh Tịnh độ. Đến trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật Tỳ Lô Giá Na cũng không ngoại lệ. Ta có thể nghĩ cũng biết, pháp môn này thù thắng vô cùng. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng, Văn Thù và Phổ Hiền đây là hai trợ thủ của Phật Tỳ Lô Giá Na, dẫn đầu 41 vị pháp thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc theo học Phật A Di Đà. Biểu diễn cho chúng ta thấy, họ là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Vì trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: Bồ Tát tu hành ở thế giới Hoa Tạng, từ sơ trụ đến Đẳng giác cần ba a tăng kỳ kiếp. Nhưng đến thế giới Cực Lạc tu hành, không cần dùng đến thời gian một kiếp, không cần, họ đã thành tựu được, thành tựu rất nhanh!

Vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng, là điều không đơn giản, đó quả thật là huân tu vô lượng kiếp. Đến thế giới Hoa Tạng thành tựu rất chậm, nếu đến thế giới Cực Lạc là lập tức thành tựu. Như chúng ta, từ vô lượng kiếp đến nay đều đang tạo nghiệp, không phải đang tu hành, là đang tạo nghiệp, vì thế hiện nay tập khí nghiệp của chúng ta rất nặng. Tu hành tập khí sao lại nặng đến thế? Là do tạo nghiệp, cho nên nhất phẩm phiền não cũng không đoạn được. Năm loại lớn trong kiến hoặc, đầu tiên là thân kiến, chúng ta đoạn được chăng? Ta thật sự có thể buông bỏ thân này chăng? Thân không phải tôi. Hiện nay các nhà khoa học lượng tử cũng nói, thân thể không phải là ta, thân thể sanh diệt trong từng sát na. Họ lấy một ví dụ rất hay: Tôi của năm phút trước và tôi của năm phút sau, không phải là một cái tôi, nó biến hóa vô cùng tận. Phàm những gì có sanh có diệt đều là giả, bây giờ các nhà khoa học cũng nói như vậy. Thế nào là thật? Không sanh không diệt là thật, điều này hoàn toàn giống như kinh điển đại thừa nói.

Cho nên pháp môn Tịnh độ rất đáng quý, chúng ta gặp được pháp môn này chẳng khác nào gặp được của báu. Pháp môn này có thể giúp ta thành tựu trong một đời, mà còn nhanh chóng thành tựu, phải như thế nào? Phải y giáo phụng hành, coi việc niệm Phật là mục đích cứu cánh trong đời, phải để Phật A Di Đà trong tâm, những gì khác đều quét sạch hết. Chỉ có Phật A Di Đà, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, cần bao nhiêu thời gian?

Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, trong này khoảng một nửa, trên một nửa số người đó, ba năm thành tựu. Cũng có không ít người chưa đến ba năm là thành tựu.

Mấy năm trước cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm Quyển, 30 tuổi thành công. Ông làm một thử nghiệm, là tấm gương cho chúng ta. Ông nghe nói niệm Phật ba năm



thành công liền thử xem, bế quan ba năm. Mỗi ngày tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra là niệm Phật, nghĩa là niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Hai năm 10 tháng, thiếu hai tháng là tròn ba năm, biết trước giờ chết, ông vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Là thật, không phải giả, trong tam chuyên pháp luân, ông đã làm chứng chuyển cho chúng ta. Ông ta đã chứng minh cho chúng ta, quý vị xem rất dễ thành tựu. Chư vị nên biết, đến thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quá tuyệt vời!

Tôi ở đây giảng kinh là khuyên mọi người, còn ông ta ở đó làm gương. Quý vị xem ông ta ra đi một cách tự tại, rất tiêu sái, xả bỏ tất cả những gì thuộc về thế gian, không còn chút gì tham luyến.

Người phương tây nói về thảm họa năm 2012, bây giờ đến năm 2012 vẫn còn kịp. Năm 2012, là vì ngày 21 tháng 12, vẫn còn kịp. Nếu chúng ta tu hành tinh tấn, thiên tai đến cũng không sợ. Thiên tai đến chúng ta về thế giới Cực Lạc, thiên tai không đến, không đến cũng đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc tốt biết bao! Hà tất ở thế gian này chịu khổ.

Bên dưới giải thích: “Đạo pháp đến pháp niết bàn chánh đạo. Đạo yếu là nòng cốt của Phật đạo”. Như trong kệ khen ngợi Phật A Di Đà có câu: “Cứu sướng đạo yếu vô chương ngại”. Tôi vừa mới nói với quý vị, câu chuyện về cư sĩ Hoàng Trung Xương, quả thật đáng để chúng ta phản tỉnh, đáng để chúng ta học tập. Bởi vậy thiên tai năm 2012 đối với chúng ta mà nói là cơ hội tốt, là thời hạn để thử chúng. Giới hạn trong thời kỳ này, để chúng ta đi làm Phật. Hay! rất hay! Không có cơ hội nào tốt hơn. Để Phật A Di Đà trong lòng, ngoài ra đều buông bỏ hết. Tôi tin không có ai không thành công.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 162**